

Kg: P.THE TH PHOI HOP
Cai tri hieu qua Thue hieu.

[Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 406/SLĐTBXH-GDNN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2023

V/v báo cáo sơ kết, đánh giá thi hành
chính sách, pháp luật về giáo dục nghề
nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí
Minh từ ngày 31/3/2022 đến
ngày 30/6/2023

TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TƯ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường Cao đẳng;
- Hiệu trưởng các trường Trung cấp;
- Giám đốc các Trung tâm GDNN-GDTX;
- Giám đốc các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp.

Số: 406
ĐẾN Ngày: 07/9/2023
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Thực hiện Công văn số 3441/SLĐTBXH-TCGDNN ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc sơ kết, đánh giá thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp từ ngày 31 tháng 3 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị Thủ trưởng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố (sau đây gọi chung là các đơn vị) thực hiện các nội dung sau :

1. Đối với các đơn vị đã thực hiện báo cáo việc sơ kết, đánh giá thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp trong năm 2022 (giai đoạn từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 31 tháng 3 năm 2022): Báo cáo bổ sung dữ liệu từ ngày 31 tháng 3 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Đề cương và Phụ lục số liệu đính kèm.

2. Đối với các đơn vị chưa thực hiện báo cáo trong năm 2022 (theo danh sách đính kèm) khẩn trương báo cáo việc sơ kết, đánh giá thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Đề cương và Phụ lục số liệu đính kèm.

3. Báo cáo của đơn vị gửi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Email: gdn.sldtbxh@tphcm.gov.vn và bihly.sldtbxh@tphcm.gov.vn) trước ngày 12 tháng 9 năm 2023 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân Thành phố (để báo cáo);
- GD và Phó GD Sở
- Lưu: VT; P.GDNN (L).



Lê Văn Thịnh

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(Đính kèm Công văn số /SLĐTĐBXH-GDNN ngày tháng năm 2023)

TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /...

....., ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO SƠ KẾT THI HÀNH CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (TỪ NGÀY 01/7/2015 ĐẾN NGÀY 30/6/2023)

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

(Đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân)

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện đánh giá kết quả thi hành chính sách, pháp luật về GDNN tập trung đánh giá các nội dung trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách:

1. Công tác ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật GDNN (Số lượng, tiến độ, phạm vi, nội dung văn bản được ban hành; chất lượng, hiệu quả; tính hợp lý, đồng bộ, khả thi của văn bản; tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc trong ban hành văn bản hướng dẫn thi hành Luật).

2. Cơ cấu hệ thống và quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN (Phụ lục 02)

a) Loại hình trường (công lập, tư thục, trường có vốn đầu tư nước ngoài, trường chất lượng cao...).

c) Cơ quan chủ quản

d) Địa chỉ đào tạo (gồm tất cả các cơ sở đăng ký hoạt động GDNN)

3. Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý (Phụ lục 03).

a) Việc phát triển đội ngũ nhà giáo trong lĩnh vực GDNN: Số lượng, chất lượng, cơ cấu...

b) Số cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ (trong nước, nước ngoài...) (Phụ lục 04).

c) Chính sách thu hút, đãi ngộ người có tay nghề cao tham gia hoạt động GDNN chuẩn đào tạo và chuẩn kỹ năng nghề nghiệp của nhà giáo.

d) Chế độ chính sách đối với người dạy trong các cơ sở GDNN.

- d) Cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ đối với người lao động sau học nghề.
- e) Sổ cơ sở đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm.
- g) Chính sách đối với cán bộ quản lý cơ sở GDNN.

4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo

- a) Thực trạng việc quản lý, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo tại các cơ sở GDNN
- b) Thực trạng trang thiết bị phục vụ đào tạo tại các cơ sở GDNN (trong đó bao gồm danh mục thiết bị tối thiểu và danh mục các ngành, nghề đã ban hành danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu).
- c) Việc xây dựng và áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật.

5. Về hoạt động đào tạo

- a) Công tác tuyển sinh theo các trình độ GDNN (Phụ lục 06).
- b) Quy mô đào tạo GDNN phân theo cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề, thời gian đào tạo, hình thức đào tạo, ...
- c) Cơ cấu và danh mục ngành, nghề đào tạo (bao gồm cả ngành, nghề trọng điểm).
- d) Công tác phát triển chương trình đào tạo; hình thức, phương pháp thi, kiểm tra đánh giá kết quả; văn bằng, chứng chỉ của GDNN....
- đ) Việc chuyển giao các chương trình từ nước ngoài và đào tạo thí điểm theo các chương trình này.
- e) Việc xây dựng, triển khai các chuẩn đầu ra các trình độ GDNN.
- g) Việc tổ chức đào tạo thí điểm theo các chương trình chuyển giao của Úc, Đức.
- h) Chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo nghề và giải quyết việc làm.
- i) Việc công nhận văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp của nước ngoài tại Việt Nam, ...

6. Phân luồng, liên thông trong GDNN

- a) Công tác phân luồng và các chính sách phân luồng.
- b) Liên thông trong đào tạo các trình độ GDNN, GDNN với giáo dục đại học và trong hệ thống giáo dục quốc dân.
- c) Vấn đề giảng dạy và công nhận khối kiến thức văn hóa trung học phổ thông, hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cho học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở vào học GDNN.
- d) Việc phối hợp giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo trong vấn đề phân luồng, liên thông trong đào tạo giữa các bậc học phổ thông với GDNN và giáo dục đại học trách nhiệm của cơ quan Nhà nước trong xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho việc phân luồng, liên thông trong đào tạo.

đ) Trách nhiệm của Nhà nước, bộ, ngành, địa phương và xã hội trong vấn đề phân luồng, liên thông của học sinh theo học các trình độ GDNN với các trình độ giáo dục khác.

7. Về kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp

a) Công tác kiểm định và bảo đảm chất lượng GDNN (tiêu chí, quy trình kiểm định; tổ chức thực hiện và kết quả kiểm định; công bố và sử dụng kết quả kiểm định; phân loại chất lượng đào tạo).

b) Tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng; hệ thống trung tâm, tổ chức kiểm định chất lượng.

c) Tham gia giám sát, đánh giá chất lượng đào tạo.

8. Hoạt động liên kết đào tạo, hợp tác quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp

a) Hoạt động liên kết đào tạo.

b) Về hợp tác quốc tế trong GDNN.

9. Việc phối hợp, gắn kết giữa cơ sở GDNN và doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong đào tạo

a) Cơ chế phối hợp, liên kết giữa cơ sở GDNN với doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp sử dụng lao động đối với hoạt động GDNN.

b) Việc tham gia của doanh nghiệp trong đào tạo theo hình thức đấu thầu, đặt hàng của Nhà nước, đào tạo nhân lực tại chỗ của doanh nghiệp; cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin giữa doanh nghiệp và cơ sở GDNN về nhu cầu nhân lực.

c) Giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tham gia GDNN của doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động.

10. Về chế độ, chính sách đối với người học

a) Chế độ, chính sách đối với người học trong các cơ sở GDNN.

b) Chính sách học bổng, chính sách học phí và khung trần học phí, chính sách hỗ trợ tài chính cho người học; việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và tiêu chí, tiêu chuẩn của từng loại hình dịch vụ sự nghiệp công trong GDNN.

c) Chính sách miễn, giảm học phí, học bổng khuyến khích và vay tín dụng đối với học sinh, sinh viên GDNN, hỗ trợ khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên.

11. Xã hội hóa hoạt động GDNN

a) Công tác xã hội hóa GDNN, chính sách phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập.

b) Cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp: Việc huy động vốn đầu tư thành lập, xây dựng cơ sở vật chất, ưu tiên về đất đai, ưu đãi về thuế... đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập.

c) Việc tham gia của doanh nghiệp trong hoạt động GDNN (chính sách khuyến khích hợp tác giữa cơ sở GDNN và doanh nghiệp).

d) Việc đào tạo và cấp chứng chỉ cho người lao động của doanh nghiệp (đào tạo tại chỗ).

đ) Vai trò của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI, Hiệp hội các doanh nghiệp vừa và nhỏ... trong việc tham gia hoạch định chính sách, xây dựng các chuẩn kỹ năng nghề nghiệp và tham gia giám sát, đánh giá chất lượng đào tạo nghề nghiệp).

12. Về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về GDNN

a) Việc thanh tra, giám sát về tổ chức hoạt động GDNN, về các điều kiện bảo đảm chất lượng và về chất lượng, hiệu quả hoạt động GDNN của cơ sở GDNN trực thuộc; kết quả xử lý sau thanh tra, kiểm tra.

b) Công tác thanh tra, kiểm tra về tài chính, tài sản đối với cơ sở GDNN trực thuộc.

PHẦN II

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Các giải pháp hoàn thiện thể chế

- Các nội dung cần sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về GDNN để đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả trong tổ chức triển khai thực hiện.

- Các nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế liên quan đến giáo dục nghề nghiệp tại các đạo luật khác và văn bản hướng dẫn thi hành luật nhằm đảm bảo đồng bộ với quy định của Luật GDNN.

2. Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp

- Về tổ chức bộ máy, biên chế.

- Về nguồn kinh phí.

- Về cơ chế phối hợp trong tổ chức triển khai.

3. Các giải pháp, đề xuất khác

- Nơi nhận

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

- Thông tin liên hệ đầu mối:

- Họ tên: Chức vụ /Bộ phận công tác:

- Số điện thoại:



Phụ lục 1

MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (TÍNH ĐẾN NGÀY 30/6/2023)

(Đính kèm Công văn số 2222/SLĐTĐBXH-GDNN ngày 06 tháng 9 năm 2023)

TT	Tên cơ sở	Năm thành lập	Cơ quan chủ quản	Địa chỉ	Loại hình					Nguồn thành lập		
					Công lập		Tư thực	Có vốn đầu tư nước ngoài	Doanh nghiệp nhà nước	Thành lập mới	Nâng cấp	Khác
					TƯ	ĐP						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)			
1												

Thủ trưởng đơn vị
(Ghi rõ họ và tên)

Ngày tháng năm 2023
Người tổng hợp

Ghi chú: Phụ lục 2 (Mạng lưới cơ sở GDNN) theo Công văn số 865/TCGDNN-PCTT ngày 12/5/2022 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.



Phụ lục 2
SỐ LƯỢNG GIÁO VIÊN, GIẢNG VIÊN (TÍNH ĐẾN NGÀY 30/6/2022)
(Đính kèm Công văn số 865/TCGDNN-PCTT ngày 12/5/2022 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp)

Đơn vị tính: Người

TT	Tên cơ sở	Tổng số	Trong đó																				Năng lực sử dụng ngoại ngữ	Năng lực ứng dụng CNTT		
			Trình độ đào tạo					Kỹ năng nghề (nếu có)							Nghị vụ sư phạm											
			Tiền sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	TCNN CNKT	Bậc trình độ kỹ năng nghề quốc gia					Theo bậc thợ (nếu có)		Nghề nhân	Khác	SPKT	SPDN	NVSP sơ cấp	NVSP trung cấp	NVSP cao đẳng	NVSP bậc 1			NVSP bậc 2	Khác
								1	2	3	4	5	Trên bậc 5/7, 4/6	Bậc 4/7, 3/6												

*Thủ trưởng đơn vị
(ghi rõ họ và tên)*

*Ngày tháng năm 2023
Người tổng hợp*

Ghi chú:

- Chuẩn nhà giáo giáo dục nghề nghiệp được quy định trong Thông tư 08/2011/TT-BLĐTBXH ngày 9/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn nhà giáo dục nghề nghiệp và Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2011/TT-BLĐTBXH ngày 9/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn nhà giáo dục nghề nghiệp

Ghi chú: Phụ lục 3 (Số lượng giáo viên, giảng viên) theo Công văn số 865/TCGDNN-PCTT ngày 12/5/2022 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

Phục lục 3

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ QUẢN LÝ TẠI CƠ SỞ GDNN (TÍNH ĐẾN NGÀY 30/6/2023)

(Đính kèm Công văn số 2622/SLĐT BXH-GDNN ngày 06 tháng 9 năm 2023)

Dvt: Người

TT	Tên cơ sở	Tổng số	Trình độ đào tạo				
			Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	TCCN/CNKT
1							

Thủ trưởng đơn vị
(ghi rõ họ và tên)

Ngày tháng năm 2023
Người tổng hợp

Ghi chú: Phụ lục 4 (Số lượng cán bộ quản lý cơ sở GDNN theo Công văn số 865/TCGDNN-PCTT ngày 12/5/2022 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp).

Phụ lục 4

CƠ SỞ VẬT CHẤT (TÍNH ĐẾN NGÀY 30/6/2023)

(Đính kèm Công văn số 222/SLĐT BXH-GDNN ngày 16 tháng 9 năm 2023)

STT	TÊN CƠ SỞ	Tổng diện tích đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Trong đó									
				Phòng học lý thuyết		Xưởng thực hành, thí		Thư viện		Nhà hiệu bộ		Ký túc xá	
				Tổng số (phòng)	Diện tích (m ²)	Tổng số (xưởng)	Diện tích (m ²)	Tổng số (phòng)	Diện tích (m ²)	Tổng số	Diện tích (m ²)	Tổng số	Diện tích (m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)

Thủ trưởng đơn vị
(ghi rõ họ và tên)

Ngày tháng năm 2022
Người tổng hợp

Ghi chú: Phụ lục 6 (Cơ sở vật chất) theo Công văn số 865/TCGDNN-PCTT ngày 12/5/2022 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.



Phụ lục 5A
QUY MÔ TUYỂN SINH CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (TÍNH ĐẾN NGÀY 30/6/2023)
(Đính kèm Công văn số 223/SLDTBXH-GDNN ngày 06 tháng 9 năm 2023)

STT	Tên cơ sở	Năm 2015								Năm								Tháng 6/2023																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
		Quy mô được cấp theo các trình độ				Kết quả tuyển sinh theo các trình độ				Quy mô được cấp theo các trình độ				Kết quả tuyển sinh theo các trình độ				Quy mô được cấp theo các trình độ				Kết quả tuyển sinh theo các trình độ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															
		Tổng số	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Tổng số	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Tổng số	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Tổng số	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Tổng số	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Tổng số	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Tổng số	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Khác (đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
																															Trung cấp		Khác (đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng)		Trung cấp		Khác (đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng)		Trung cấp		Khác (đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng)		Trung cấp		Khác (đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
																															Tổng số	Số HS TNTHCS	Tổng số	Số HS TNTHCS	Tổng số	Số HS TNTHCS	Tổng số	Số HS TNTHCS	Tổng số	Số HS TNTHCS	Tổng số	Số HS TNTHCS	Tổng số	Số HS TNTHCS	Tổng số	Số HS TNTHCS	Tổng số	Số HS TNTHCS	Tổng số	Số HS TNTHCS	Tổng số	Số HS TNTHCS	Tổng số	Số HS TNTHCS	Tổng số	Số HS TNTHCS	Tổng số	Số HS TNTHCS	Tổng số	Số HS TNTHCS																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					</

Thủ trưởng đơn vị
(ghi rõ họ và tên)

Ngày tháng năm 2022
Người tổng hợp

Lưu ý: Cột Năm.... → Các đơn vị liệt kê rõ từng năm, cụ thể: Năm 2016; Năm 2017; Năm 2018; Năm 2019; Năm 2020; Năm 2021; Năm 2022; Tháng 6/2023
Đối với các đơn vị năm 2022 đã gửi báo cáo rồi thì không báo cáo Phụ Lục 5A- mà báo cáo theo Phụ Lục 5B - (CẬP NHẬT)

Ghi chú: Phụ lục 7 (Quy mô tuyển sinh của các cơ sở GDNN) theo Công văn số 865/TCGDNN-PCTT ngày 12/5/2022 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

Phụ lục 5B



QUY MÔ TUYỂN SINH CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (TÍNH ĐẾN NGÀY 30/6/2023)
(Đính kèm Công văn số 422/SLĐT BXH-GDNN ngày 06 tháng 9 năm 2023)

STT	Tên cơ sở	Năm 2022										Tháng 6/2023									
		Quy mô được cấp theo các trình độ				Kết quả tuyển sinh theo các trình độ						Quy mô được cấp theo các trình độ				Kết quả tuyển sinh theo các trình độ					
		Tổng số	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Tổng số	Cao đẳng	Trung cấp		Sơ cấp	Khác (đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng)	Tổng số	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Tổng số	Cao đẳng	Trung cấp		Sơ cấp	Khác (đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng)
								Tổng số	Số HS TINTHCS									Tổng số	Số HS TINTHCS		

Thủ trưởng đơn vị
(ghi rõ họ và tên)

Ngày tháng năm 2022
Người tổng hợp

Ghi chú: Phụ lục 7 (Quy mô tuyển sinh của các cơ sở GDNN) theo Công văn số 865/TCGDNN-PCTT ngày 12/5/2022 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

Phụ lục 6

TỔNG SỞ CỤC ĐƯỢC THANH TRA, KIỂM TRA CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (TÍNH ĐẾN NGÀY 30/6/2023)
(Đính kèm Công văn số 2227/SLĐT BXH-GDNN ngày 06 tháng 9 năm 2023)



Năm	 Cơ sở GDNN	Số cuộc/đợt được thanh tra			Phân loại		Biện pháp xử lý						
							Hành chính					Chuyển cơ quan điều tra	
		Tổng số	Thanh tra	Kiểm tra	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Tổng số	Phạt tiền	Đình chỉ	Tước quyền SD Giấy phép	Thu hồi giấy phép	Tổ chức	Cá nhân
2015													
2016													
2017													
2018													
2019													
2020													
2021													
2022													
Tháng 6/2023													
Tổng													

Thủ trưởng đơn vị
(ghi rõ họ và tên)

Ngày tháng năm 2023
Người tổng hợp

Ghi chú: Phụ lục 9 (Tổng số cuộc thanh tra kiểm tra các cơ sở GDNN) theo Công văn số 865/TCGDNN-PCTT ngày 12/5/2022 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.



Phụ lục 7

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐÃ GỬI VÀ CHƯA GỬI BÁO CÁO KẾT QUẢ PHỤC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (Đính kèm Công văn số 2227/SLĐTBXH-GDNN ngày 06 tháng 9 năm 2023)

Stt	Tên trường	Đã gửi báo cáo năm 2022 (Thực hiện cập nhật báo cáo từ ngày 31 tháng 3 năm 2022 đến 3 tháng 6 năm 2023)	Chưa gửi Báo cáo năm 2022 (Thực hiện báo cáo từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023)
I	KHỎI TRUNG CẤP		
1	Trường TC Bách Khoa Sài Gòn	X	
2	Trường TC Bách Khoa TPHCM	X	
3	Trường TC Bách Nghệ TPHCM	X	
4	Trường TC Công nghệ Thông tin Sài Gòn	X	
5	Trường TC Đông Sài Gòn	X	
6	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật Quận 12	X	
7	Trường TCN KTCN Hùng Vương	X	
8	Trường TC KTKT Nguyễn Hữu Cánh	X	
9	Trường TH Kỹ thuật Thực hành	X	
10	Trường TCN Châu Hưng (phân hiệu tại TP.HCM)	X	
11	Trường TC Đại Việt TP.HCM	X	
12	Trường TC Mai Linh	X	
13	Trường TC Tổng hợp Đông Nam Á	X	
14	Trường TCN Nhân Lực Quốc tế	X	
15	Trường TC Tây Sài Gòn	X	
16	Trường TC Y tế Trung ương (địa điểm đào tạo)	X	
17	Trường TCN Du lịch Tiếp thị Quốc tế	X	
18	Trường TCN KTNV Tôn Đức Thắng	X	
19	Trường TCN Quang Trung	X	
20	Trường TCCN Tôn Đức Thắng	X	
21	Trường TC Kỹ thuật Nông nghiệp TP.HCM	X	
22	Trường TC Nguyễn Tất Thành	X	
23	Trường TCN Nhân Đạo	X	
24	Trường TC Phương Nam	X	
25	Trường TC Suleco	X	
26	Trường TC Việt Giao	X	
27	Trường TC KTKT Nguyễn Tất Thành	X	
28	Trường TC Kinh Tế Du Lịch TPHCM	X	
29	Trường TC Hồng Hà	X	
30	Trường TC Quốc Tế Khôi Việt	X	
31	Trường TC Tin học Kinh tế Sài Gòn	X	
32	Trường TCN Ngọc Phước	X	
33	Trường TCN Củ Chi	X	

Stt	Tên trường	Đã gửi báo cáo năm 2022 (Thực hiện cập nhật báo cáo từ ngày 31 tháng 3 năm 2022 đến 3 tháng 6 năm 2023)	Chưa gửi Báo cáo năm 2022 (Thực hiện báo cáo từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023)
34	Trường TC Quang Trung	X	
35	Trường TC Tây Nam Á	X	
36	Trường TC Thông tin Truyền thông	X	
37	Trường TC Y Dược Vạn Hạnh	X	
38	Trường TC Khách sạn và Du lịch Saigontourists	X	
39	Trường TC Việt Úc	X	
40	Trường TC Công Đoàn	X	
41	Trường TC Vạn Tường	X	
42	Trường TC Việt Khoa	X	
43	Trường TC Y Dược Lê Hữu Trác	X	
44	Trường TCN Bình Thạnh	X	
45	Trường TC Âu Việt	X	
46	Trường TC Tổng hợp Sài Gòn	X	
47	Trường TC Múa TPHCM	X	
48	Trường TC Cửu Long	X	
49	Trường TC Sài Gòn	X	
50	Trường TC Kỹ thuật - Kinh tế Sài Gòn 3	X	
51	Trường TC Lê Thị Riêng		X
52	Trường TC Trần Đại Nghĩa		X
53	Trường TC Bến Thành		X
54	Trường TC Bách Khoa Việt Mỹ		X
55	Trường TC Giao thông Tiên Bội		X
56	Trường TC Quốc Tế Sài Gòn		X
57	Trường TC Tổng hợp Tp.HCM		X
58	Trường TC Y khoa Pasteur (địa điểm đào tạo)		X
59	Trường TCN tư thực Duy Tân		X
60	Trường TCN tư thực Hoàn Cầu		X
61	Trường TC Công nghiệp Tàu thủy 2		X
II	KHỐI CAO ĐẲNG		
1	Trường CĐ Bách Khoa Nam Sài Gòn	X	
2	Trường CĐ Công nghệ Thủ Đức	X	
3	Trường CĐ GTVT TW 3	X	
4	Trường CĐ Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ	X	
5	Trường CĐ Kỹ Nghệ II	X	
6	Trường CĐ Văn hóa Nghệ thuật TPHCM	X	
7	Trường CĐ Xây dựng TPHCM	X	
8	Trường CĐ Công nghệ Thông tin TPHCM	X	
9	Trường CĐ Nghề Hoa Sen (địa điểm đào tạo)	X	
10	Trường CĐ Du Lịch Sài Gòn	X	
11	Trường CĐ Hàng Hải II	X	

Stt	Tên trường	Đã gửi báo cáo năm 2022 (Thực hiện cập nhật báo cáo từ ngày 31 tháng 3 năm 2022 đến 3 tháng 6 năm 2023)	Chưa gửi Báo cáo năm 2022 (Thực hiện báo cáo từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023)
12	Trường CD Kinh tế - Công nghệ TPHCM	X	
13	Trường CD Miền Nam	X	
14	Trường CD Quốc tế Sài Gòn (địa điểm đào tạo)	X	
15	Trường CD Sài Gòn	X	
16	Trường CD Y Dược Sài Gòn (địa điểm đào tạo)	X	
17	Trường CD Y Khoa Phạm Ngọc Thạch (địa điểm đào tạo)	X	
18	Trường CD Công nghệ TPHCM	X	
19	Trường CD Công Thương TP.HCM	X	
20	Trường CD Điện Lực TP.HCM	X	
21	Trường CD FPT Polytechnic (địa điểm đào tạo)	X	
22	Trường CD GTVT Đường Thủy II	X	
23	Trường CD Kinh tế - Đối ngoại TP.HCM	X	
24	Trường CD Kinh tế - Kỹ thuật Thủ Đức	X	
25	Trường CD Nova	X	
26	Trường CD Y Dược Hồng Đức	X	
27	Trường CD Lý Tự Trọng TP.HCM	X	
28	Trường CD Kinh tế - Kỹ thuật TPHCM	X	
29	Trường CD Quốc tế Kent	X	
30	Trường CD Đại Việt Sài Gòn	X	
31	Trường CD KT Cao Thắng	X	
32	Trường CD Bình Minh Sài Gòn	X	
33	Trường CD Bán Công và QTDN	X	
34	Trường CD GTVT TP.HCM	X	
35	Trường CD GTVT TW 6	X	
36	Trường CD Kinh tế TPHCM	X	
37	Trường CD Viễn Đông	X	
38	Trường CD Thủ Thiêm TP.HCM	X	
39	Trường CD Việt Mỹ	X	
40	Trường CD Lương Thực - Thực phẩm (Phân hiệu tại TP.HCM)	X	
41	Trường CD Văn Lang Sài Gòn	X	
42	Trường CD Nghề TPHCM	X	
45	Trường CD Dược Sài Gòn (địa điểm đào tạo)	X	
46	Trường CD Phát Thanh Truyền hình II	X	
47	Trường CD Bách Khoa Sài Gòn	X	
48	Trường CD Kiến trúc - Xây dựng TP.HCM	X	
49	Trường CD Sư phạm Trung ương TP.HCM		X
50	Trường CD Cảnh sát nhân dân II		X
51	Trường CD Kỹ thuật Hải Quân		X
52	Trường CD Quân Y II		X

Stt	Tên trường	Đã gửi báo cáo năm 2022 (Thực hiện cập nhật báo cáo từ ngày 31 tháng 3 năm 2022 đến 3 tháng 6 năm 2023)	Chưa gửi Báo cáo năm 2022 (Thực hiện báo cáo từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023)
53	Trường CD Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch SG		X
54	Trường CD An ninh mạng iSPACE		X
56	Trường CD Sài Gòn Gia Định		X
57	Trường CD Quốc tế TP. Hồ Chí Minh		X
58	Trường CD Công nghệ Sài Gòn (địa điểm đào tạo)		X
59	Trường CD Y dược Pasteur (địa điểm đào tạo)		X
60	Trường CD Nông Nghiệp Nam Bộ (Phân hiệu tại TP.HCM)		X
61	Trường CD Khoa học - Công nghệ TP>HCM		X
III. TRUNG TÂM GDNN-GDTX			
1	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 1	X	
2	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 4	X	
3	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 6	X	
4	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 8	X	
5	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 10	X	
6	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 11	X	
7	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 12	X	
8	Trung tâm GDNN-GDTX Quận Tân Phú	X	
9	Trung tâm GDNN-GDTX Quận Bình Tân	X	
10	Trung tâm GDNN-GDTX Thành phố Thủ Đức	X	
11	Trung tâm GDNN-GDTX Huyện Bình Chánh	X	
12	Trung tâm GDNN-GDTX Huyện Cần Giuộc	X	
13	Trung tâm GDNN-GDTX Quận Tân Bình	X	
14	Trung tâm GDNN-GDTX Huyện Nhà Bè	X	
15	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 3		X
16	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 5		X
17	Trung tâm GDNN-GDTX Quận 7		X
18	Trung tâm GDNN-GDTX Quận Gò Vấp		X
19	Trung tâm GDNN-GDTX Quận Phú Nhuận		X
20	Trung tâm GDNN-GDTX Quận Bình Thạnh		X
21	Trung tâm GDNN-GDTX Huyện Hóc Môn		X
22	Trung tâm GDNN-GDTX Huyện Củ Chi		X
VI. TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP			
1	Trung tâm GDNN Đại Phát		X
2	Trung tâm GDNN Tokyo Beauty Art		X
3	Trung tâm Bảo trợ - Dạy nghề và Tạo việc làm TP.HCM		X
4	Trung tâm GDNN Thẩm mỹ Nguyễn Hoàng		X
5	Trung tâm GDNN Gia Nguyễn		X
6	Trung tâm GDNN lái xe Bạch Đằng		X
7	Trung tâm GDNN lái xe Hoàng Thịnh		X

Stt	Tên trường	Đã gửi báo cáo năm 2022 (Thực hiện cập nhật báo cáo từ ngày 31 tháng 3 năm 2022 đến 3 tháng 6 năm 2023)	Chưa gửi Báo cáo năm 2022 (Thực hiện báo cáo từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023)
8	Trung tâm GDNN Thái Sơn		X
9	Trung tâm GDNN Thẩm mỹ Ba Lê		X
10	Trung tâm GDNN Mỹ nghệ Kim Hoàn		X
11	Trung tâm GDNN Tổng hợp TP.HCM		X
12	Trung tâm GDNN lái xe Trường An		X
13	Trung tâm GDNN Hiệp Phát		X
14	Trung tâm GDNN Tiến Phát		X
15	Trung tâm GDNN Hoàng Gia		X
16	Trung tâm GDNN Kỹ thuật Nghiệp vụ Quý Đức		X
17	Trung tâm GDNN lái xe Hải Nam		X
18	Trung tâm GDNN Hoàn Cầu		X
19	Trung tâm GDNN lái xe Tiến Thắng		X
20	Trung tâm GDNN Tiến Thành		X
21	Trung tâm GDNN lái xe Trường Vinh		X
23	Trung tâm GDNN Mê Kông		X
24	Trung tâm GDNN Sài Gòn Tourist		X
25	Trung tâm GDNN lái xe Đồng Tiến		X
26	Trung tâm GDNN lái xe Thành Đạt		X
27	Trung tâm GDNN lái xe Thành Công		X
28	Trung tâm GDNN lái xe Thiên Tâm		X
29	Trung tâm GDNN lái xe Đại Phúc		X
30	Trung tâm GDNN lái xe Thành Danh		X
31	Trung tâm GDNN Bách Việt		X
32	Trung tâm GDNN Giao thông Vận tải Viễn Đông		X
33	Trung tâm GDNN SaiGonBus		X
34	Trung tâm GDNN lái xe Tiến Đạt		X
35	Trung tâm GDNN lái xe Ngọc Đức		X
36	Trung tâm GDNN lái xe Thái Bình		X
37	Trung tâm GDNN Quốc tế Á Châu		X
38	Trung tâm GDNN Nông nghiệp công nghệ cao TP.HCM		X
38	Trung tâm GDNN Bình Nam		X
40	Trung tâm GDNN Thẩm mỹ Kella		X
41	Trung tâm dạy nghề và Hỗ trợ Nông dân TP.HCM		X
42	Trung tâm GDNN Bonsai Thanh Tâm		X
43	Trung tâm GDNN lái xe Thế Giới		X
44	Trung tâm GDNN lái xe Thống Nhất		X
45	Trung tâm GDNN Tổng hợp TPHCM		XX
46	Trung tâm GDNN Mê Kông		X
47	Trung tâm GDNN lái xe Thăng Long		X
48	Trung tâm GDNN lái xe Học Môn		X
49	Trung tâm GDNN lái xe Thành Phát		X

S/tt	Tên trường	Đã gửi báo cáo năm 2022 (Thực hiện cập nhật báo cáo từ ngày 31 tháng 3 năm 2022 đến 3 tháng 6 năm 2023)	Chưa gửi Báo cáo năm 2022 (Thực hiện báo cáo từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023)
50	Trung tâm GDNN lái xe Phú Mỹ Hưng		X
51	Trung tâm GDNN lái xe Bách Khoa		X
52	Trung tâm GDNN lái xe Cửu Long		X
53	Trung tâm GDNN lái xe Sài Gòn		X
54	Trung tâm GDNN Sao Việt		
55	Trung tâm GDNN cho người khuyết tật và trẻ mồ côi		X
55	Trung tâm GDNN KTNV Sài Gòn		X

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI